**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

Khoa/Viện: Kỹ thuật Giao thông

Bộ môn: Động lực

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt: **ĐẠI LÝ TÀU BIỂN VÀ GIAO NHẬN**
* Tiếng Anh: **SHIPPING AGENCY AND FREIGHT FORWARDING**

Mã học phần: Số tín chỉ: 2(2-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Kinh tế vận tải biển, Pháp luật Hàng hải

**2. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần trang bị cho người học những nghiệp vụ cơ bản về: Thực hiện các thủ tục tàu biển vào, rời cảng; Ký kết hợp đồng: vận chuyển, bảo hiểm hàng hải, bốc dỡ hàng hoá, thuê tàu, thuê thuyền viên; Ký phát vận đơn hoặc chứng từ vận chuyển tương đương; Cung ứng vật tư, nhiên liệu, thực phẩm cho tàu biển; Trình kháng nghị hàng hải; Thông tin liên lạc với chủ tàu hoặc người khai thác tàu; Dịch vụ liên quan đến thuyền viên; Thu, chi các khoản tiền liên quan đến hoạt động khai thác tàu; Giải quyết tranh chấp về hợp đồng vận chuyển hoặc về tai nạn hàng hải và dịch vụ khác liên quan đến tàu biển.Dịch vụ giao nhận hàng hoá, tổ chức việc vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm các thủ tục giấy tờ và các dịch vụ khác có liên quan để giao hàng hóa.

**3. Mục tiêu:**

Sau khi học xong học phần sinh viên nắm rõ được chức năng nhiệm vụ của đại lý tàu biển, đại lý giao nhận hàng hóa, phương thức giao nhận hàng hóa trong xuất nhập khẩu. Nắm rõ nghiệp vụ của đại lý hàng hải và giao nhận hàng hóa. Biết cách tính toán các loại phí trong vận tải hàng hóa bằng đường biển. Thủ tục hải quan trong xuất nhập khẩu hàng hóa.

**4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):** Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a) Mô tả được chức năng, quyền hạn và nội dung thực hiện của Đại lý tàu biển

b) Vận dụng được thủ tục của tàu vào ra cảng và các lệ phí liên quan.

c) Mô tả được chức năng, nhiệm vụ và các qui định của pháp luật của đại lý giao nhận hàng hóa

d) Áp dụng đúng loại và tính toán sắp xếp hàng hóa vào conntainer và các ký hiệu được ghi trên container.

e) Vận dụng được cơ sở pháp lý, nguyên tắc giao nhận.

f) Vận dụng được nhiệm vụ của các cơ quan tham gia giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.

g) Vận dụng được các thủ tục giao nhận hàng hóa xuất và nhập khẩu và biết cách tính cước phí cho container.

h) Phân biệt được các loại vận đơn trong vận tải đường biển.

k) Vận dụng được các thủ tục hải quan trong xuất-nhập khẩu hàng hóa.

**5. Nội dung:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Chương/Chủ đề* | *Nhằm đạt KQHT* | *Số tiết* | |
| *LT* | *TH* |
| 1  1.1  1.2  1.3  1.4  1.5  1.6 | **Chủ đề 1:** **Đại lý tàu biển**  Nghĩa vụ, quyền hạn và nội dung của hoạt động đại lý tàu biển  Phân loại tàu biển và thân chủ  Chức năng, quyền hạn của đoàn làm thủ tục tàu ra vào cảng  Thủ tục cho tàu ra vào cảng biển Việt Nam  Công việc cụ thể của đại lý tàu biển  Phí, lệ phí hàng hải và giá dịch vụ cảng biển; thưởng phạt thời gian xếp dỡ | a, b | 6 | 0 |
| 2  2.1  2.2  2.3  2.4 | **Chủ đề 2:** **Đại lý giao nhận hàng hóa**  Khái quát chung về giao nhận hàng hóa và người giao nhận  Phạm vi hoạt động và các dịch vụ của người giao nhận  Địa vị pháp lý của người giao nhận  Lựa chọn người vận chuyển thích hợp | c | 4 | 0 |
| 3  3.1  3.2  3.3  3.4 | **Chủ đề 3:** **Container trong vận tải**  Sự ra đời và phát triển hệ thống vận tải container  Hiệu quả kinh tế-xã hội của container trong vận tải  Phân loại container  Phương pháp đóng hàng vào container | d, e | 5 | 0 |
| 4  4.1  4.2  4.3  4.4  4.5 | **Chủ đề 4: Giao nhận hàng hóa vận chuyển bằng đường biển**  Cơ sở pháp lý, nguyên tắc giao nhận  Nhiệm vụ của các cơ quan tham gia giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu  Giao nhận hàng hóa thông thường – container trong xuất nhập khẩu  Cước container  Các chứng từ liên quan đến giao nhận, vận chuyển hàng hóa bằng đường biển | f, g, h, | 9 | 0 |
| 5  5.1  5.2  5.3 | **Chủ đề 5: Khai báo hải quan đối với hàng hóa thương mại.**  Căn cứ pháp lý, thời hạn, đối tượng, cơ quan thực hiện thủ tục  Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất – nhập khẩu thương mại  Khai báo hải quan bằng điện tử | h, k | 6 | 0 |

**6. Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Tên tác giả* | *Tên tài liệu* | *Năm xuất bản* | *Nhà xuất bản* | *Địa chỉ khai thác tài liệu* | *Mục đích*  *sử dụng* | |
| *Tài liệu chính* | *Tham khảo* |
| 1 | Hồ Đức Tuấn | Bài giảng Đại lý hàng hải và giao nhận hàng hóa | 2016 | Lưu hành nội bộ | BMĐL | x |  |
| 2 | TS. Lê Phước Hòa | Đại lý hàng hải và giao nhận hàng hóa | 2013 | GTVT | Thư viện |  | x |
| 3 | Chính phủ | Nghị định 21/2012/NĐ-CP về quản lý cảng biển và luồng hàng hóa | 2012 |  | Web site Chính phủ |  | x |
| 4 | Hoàng Văn Châu | Vận tải, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu | 2009 | KHKT | Thư viện |  | x |
| 5 | Phạm Mạnh Hiền | Nghiệp vụ giao nhận, vận tải và bảo hiểm ngoại thương | 2005 | Thống Kê | Thư viện |  | x |
| 6 | Kenneth J Shiels ; biên dịch: Nguyễn Ngọc Lâm | Đại lý tàu biển |  | Fairplay | Thư viện |  | x |
| 7 | Nguyễn Như Tiến | Giáo trình vận tải và giao nhận trong ngoại thương |  | KHKT | Thư viện |  | x |

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Hình thức đánh giá* | *Nhằm đạt KQHT* | *Trọng số (%)* |
| 1 | Điểm kiểm tra | c,d,e,f,g,h | 10 |
| 2 | Xemina - thảo luận nhóm – Tích cực đặt và trả lời câu hỏi | c,d,e,f,g,h,k | 30 |
| 3 | Chuyên cần/thái độ | a,b,c,d,e,f,g,h,k | 10 |
| 4 | Thi kết thúc học phần | a,b,c,d,e,f,g,h,k | 50 |

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**Hồ Đức Tuấn**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN TRƯỞNG BỘ MÔN** *(Ký và ghi họ tên) (Ký và ghi họ tên)*

**Phùng Minh Lộc**